

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2022 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi NSNN năm 2022 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán NSNN năm 2022 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh theo phụ lục đính kèm.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng VKSND tỉnh Tây Ninh, Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VKSND tối cao (để báo cáo);
- Đ/c VT-VKS tỉnh (để báo cáo);
- VKSND các huyện, thị xã, thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VP,KT.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phan Văn Ne

VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH TÂY NINH

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2022

(Kèm theo QĐ số 551/QĐ-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện trưởng VKSND tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Đồng

S T T	Đơn vị	Quản lý hành chính (340-341)			Đào tạo bồi dưỡng CB (070-085)	Tổng cộng
		Tổng	Kinh phí thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
1	2	3=4+5	4	5	6	7=3+6
01	VKSND huyện Bến Cầu	0				0
02	VKSND huyện Châu Thành	0				0
03	VKSND huyện D.M.Châu	0				0
04	VKSND huyện Gò Dầu	-112.880.000	-112.880.000			-112.880.000
05	VKSND thị xã Hòa Thành	0				0
06	VKSND huyện Tân Biên	110.340.000	110.340.000			110.340.000
07	VKSND huyện Tân Châu	-110.340.000	-110.340.000			-110.340.000
08	VKSND thị xã Trảng Bàng	-104.480.000	-104.480.000			-104.480.000
09	VKSND thành phố Tây Ninh	-44.540.000	-44.540.000			-44.540.000
01	Văn phòng VKSND Tỉnh	261.900.000	261.900.000			261.900.000
Tổng cộng:		0	0	0	0	0

Tây Ninh, ngày 12 tháng 10 năm 2022

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phan Văn Ne